TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2019/DS-ST. Ngày 28 – 3 – 2019. V/v Tranh chấp đòi lại tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Ông La Thanh Long.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2018/TLST – DS, ngày 17 tháng 12 năm 2018, về việc tranh chấp đòi lại tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST – DS, ngày 20 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST – DS ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Ngọc D. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hòa H. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn bà Hồ Ngọc D trình bày: Vào ngày 12/7/2018 âm lịch, ông Nguyễn Hòa H có nhận của bà D số tiền 8.000.000 đồng, mục đích nhận tiền là để ông H làm thủ tục giấy tờ cho con gái bà D đi nước ngoài, ông H hẹn 15 ngày sẽ làm xong thủ tục nêu trên, nhưng sau đó quá hạn ông H vẫn không thực hiện được thỏa thuận và cũng

không trả lại tiền cho bà D. Bà D có đòi lại tiền nhiều lần nhưng ông H chỉ hẹn mà không trả. Nay bà Hồ Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hòa H có trách nhiệm trả lại số tiền tổng cộng là 11.000.000 đồng. Trong đó gồm 8.000.000 đồng đã nhận; 2.000.000 đồng tiền đi lại và 1.000.000 đồng tiền lãi chậm trả.

Tại phiên tòa, bà Hồ Ngọc D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Hòa H trả số tiền đã nhận là 8.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền đi lại 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền lãi suất nữa.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Hòa H đã được tống đạt văn bản tố tụng H lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa bị đơn là ông Nguyễn Hòa H vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Hồ Ngọc D có nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là Tờ giao kèo thể hiện ông Nguyễn Hòa H có nhận số tiền 8.000.000 đồng vào ngày 12/7/2018 (bản chính). Ông Nguyễn Hòa H không có giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Phát biểu nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn là bà Hồ Ngọc D đối với bị đơn là ông Nguyễn Hòa H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Hồ Ngọc D khởi kiện đối với ông Nguyễn Hòa H yêu cầu trả số tiền đã nhận để thực hiện công việc làm giấy tờ xuất cảnh cho con bà D nhưng không thực hiện được nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Hòa H có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Hòa H có nhận của bà Hồ Ngọc D số tiền 8.000.000 đồng, có làm tờ giao kèo để thực hiện công việc cho bà D nhưng sau đó không thực hiện được mà cũng không trả lại tiền cho bà D là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 274 Bộ luật dân sự năm 2015. Nay bà D khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền đã nhận. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng ông H đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông H cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh là đã trả xong số tiền trên cho bà

D. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Do ông H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là đã trả tiền, trong khi bà D cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện ông H có nhận tiền của bà D, có chữ ký của ông H, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của bà D đối với ông H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về phần tiền đi lại và lãi suất: Tại phiên tòa bà Hồ Ngọc D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả tiền đi lại và tính lãi suất là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn và chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Hòa H phải chịu. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đối với ông Nguyễn Hòa H dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng H lệ và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 166, 274, 280 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Hòa H phải có trách nhiệm trả cho bà Hồ Ngọc D số tiền là 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Hòa H phải chịu 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng. Bà Hồ Ngọc D được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020109 ngày 17/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Bà Hồ Ngọc D được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Hòa H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện